

Bản án số: 279/2025/DS-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng thuê tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Ái.

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp: “Hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2025/QĐXX-DS ngày 27/8/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 339A/QĐST-DS ngày 11/9/2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A.

Mã số doanh nghiệp: 1201680283 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/11/2023.

Địa chỉ: Ấp M, xã Tân Ph, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H-Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Tháp Gi, sinh năm 1992 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Tân Ph, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Mỹ H, phường Mỹ Ph, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2025 của công ty TNHH mua bán xe A và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tháp Gi trình bày:

Công ty TNHH mua bán xe A hoạt động trong lĩnh vực vừa mua bán xe và cho thuê xe. Ngày 18/9/2024, Công ty A và chị Nguyễn Thị Mỹ L có làm Văn bản thoả thuận về việc mua bán, cho thuê lại xe, có nội dung: Công ty TNHH mua bán xe A mua của chị Nguyễn Thị Mỹ L 01 chiếc xe mô tô loại 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xám đen, biển số 63C1-265.90, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên bà Nguyễn Thị Mỹ L với giá tiền 6.000.000 đồng. Công ty TNHH mua bán xe A đã thanh toán đủ số tiền này cho

chị L. Sau khi bán xe, chị L có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống, Công ty TNHH mua bán xe A đã đồng ý cho chị L thuê xe trong thời hạn 03 tháng từ ngày 18/9/2024 đến ngày 18/12/2024, phí dịch vụ thuê xe là 480.000 đồng/tháng, được thanh toán mỗi 30 ngày một lần kể từ ngày bắt đầu thuê xe.

Tuy nhiên, sau khi ký “Thoả thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” ngày 18/9/2024 đến nay chị Nguyễn Thị Mỹ L chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền thuê nào và cũng không trả lại xe cho Công ty TNHH mua bán xe A. Nay chị Nguyễn Thị Thập Gi đại diện uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH mua bán xe A chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 63C1-265.90, số máy E3T6E475317, số khung 1710LY312651 và tiền thuê xe tạm tính đến ngày 26/8/2025 là 480.000 đồng/tháng thành tiền là 4.800.000 đồng, tổng cộng là 10.800.000 đồng; Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc Công ty TNHH mua bán xe A khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thập Gi đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có Đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Công ty A yêu cầu anh Tú trả lại chiếc xe mô tô đã thuê và tiền thuê xe còn nợ, do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản”* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 18/9/2024, Công ty TNHH mua bán xe A và chị Nguyễn Thị Mỹ L có ký kết với nhau “Thoả thuận về việc mua bán, cho thuê và mua lại xe”, theo đó chị L bán cho Công ty A chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 63C1-265.90, số máy E3T6E475317, số khung 1710LY312651. Các bên không có tranh chấp với nhau về hiệu lực của “Thoả

thuận về việc mua bán, cho thuê và mua lại xe” ngày 18/9/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Công ty A sử dụng xe mô tô và cho thuê xe khi chưa tiến hành thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định chỉ là hành vi vi phạm quản lý hành chính, không ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng mua bán giữa các bên giao kết.

[4] Công ty A yêu cầu chị L trả chiếc xe mô tô và tiền thuê xe còn nợ. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty A là các “Thoả thuận về việc mua bán, cho thuê và mua lại xe” ngày 18/9/2024 có chữ ký của chị L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, tuy nhiên chị L không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Công ty A; căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa Công ty TNHH mua bán xe A và chị Nguyễn Thị Mỹ L có giao kết với nhau hợp đồng thuê tài sản theo quy định tại Điều 472 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Theo nội dung của hợp đồng thì thời hạn thuê đối với xe 63AS-107.47 là 03 tháng kể từ ngày 18/9/2024 đến ngày 18/12/2024. Xét thấy, thời hạn thuê xe theo hợp đồng đã hết, các bên không có thỏa thuận nào khác, do đó yêu cầu đòi lại tài sản thuê là chiếc xe mô tô của Công ty TNHH mua bán xe A là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 482 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu trả tiền thuê xe: Quá trình thực hiện hợp đồng thuê, đối với xe biển số 63C1-265.90 chị L chưa trả tiền thuê từ ngày 18/9/2024 đến ngày 26/8/2025. Theo quy định tại khoản 4 Điều 482 của Bộ luật Dân sự thì: *“Khi bên thuê chậm trả tài sản thuê thì bên cho thuê có quyền yêu cầu bên thuê trả lại tài sản thuê, trả tiền thuê trong thời gian chậm trả và phải bồi thường thiệt hại”*. Như vậy, chị L đã chậm trả tài sản thuê nên phải chịu trả tiền thuê trong thời gian chậm trả. Số tiền cụ thể như sau: Từ ngày 18/9/2024 đến ngày 26/9/2025 là 12 tháng 9 ngày x 480.000 đồng/tháng = 7.200.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán xe A được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng 472, khoản 1, khoản 4 Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A: Chiếc chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 63C1-265.90, số máy E3T6E475317, số khung 1710LY312651.

1.2. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A số tiền 7.200.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000723 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Tháp;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương